

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: **104/2024/HS-ST**
Ngày 20 – 9– 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Thẩm phán: Ông Võ Thanh Hà.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Quang Tuyên.

2. Bà Cù Thị Lan.

3. Ông Phạm Hữu Dụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Hoa – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thông, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2024/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: LÊ THỊ HƯƠNG; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 10/8/1990 tại tỉnh : Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; Họ tên cha: Lê Văn S (sinh năm: 1952); Họ tên mẹ: Lê Thị N (sinh năm: 1954), cùng trú tại: Khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 05 anh, chị, em; Bị cáo có chồng: Trần Thanh T (sinh năm 1991), có 01 con sinh năm 2022, cùng trú tại: Khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Tiền án: 01. Ngày 29/7/2016, Lê Thị H bị Tòa án nhân dân Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù giam về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án số: 55/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2020 (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt.

2. Họ tên: VŨ QUỐC THÁI; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/5/1966; tại: thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nơi thường trú: 2 T, Phường A, Quận T,

thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 9 L, Phường H, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Họ tên cha: Vũ Đình S1, sinh năm 1929 (đã chết); Họ tên mẹ: Vũ Thị Đ, sinh năm 1932 (đã chết). Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 06 chị, em; Bị cáo không có vợ, con;

- Tiền án: 04; Tiền sự: Không.

1) Ngày 09/12/1994, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 1449/HSST (bản án phúc thẩm số 1339/HSPT ngày 27/9/1995 bác kháng cáo tuyên y án sơ thẩm). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/1997 tại Trại giam A (chưa được xóa án tích);

2) Ngày 06/02/1999, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, theo bản án số 342/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2006 tại Trại giam X1 (chưa được xóa án tích);

3) Ngày 30/10/2006, Toà án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 161/2006/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/8/2010 tại Trại giam P (chưa được xóa án tích);

4) Ngày 29/6/2011, Toà án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 210/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2019 tại Trại giam X1 (chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Ngày 14/8/1984, Toà án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 97/HSST. (Trại giam P không tìm thấy tài liệu liên quan đến Vũ Quốc T1) (đã được xóa án tích);

- Ngày 08/01/1991, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo bản án số 05/HSST. (Trại giam P không tìm thấy tài liệu liên quan đến Vũ Quốc T1) (đã được xóa án tích);

Ngày 20/3/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo bản án số 40/2024/HS-ST. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2023. Bị cáo Vũ Quốc T1 đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam A (tại tỉnh Tiền Giang). Ngày 19/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã di lý về Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị H:* Ông Hồ Ngọc H1 – Luật sư Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số B Y, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Quốc T1:* Ông Võ Văn H2 – Luật sư Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: K L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Lê Thị H (sinh năm 1990), trú tại: Khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương là người không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/7/2023, Vũ Quốc T1 (H quen biết Thái thông qua bạn bè ngoài xã hội) sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Vũ Thái” nhắn tin, gọi điện cho H qua tài khoản tên “Q” được đăng nhập trên điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu đen, không gắn sim, thuê H vận chuyển ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giao cho một nam giới tên H1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). H và T1 thỏa thuận, tiền công vận chuyển ma túy là 10.000.000 đồng, H đồng ý. Sau đó, T1 sử dụng tài khoản ngân hàng S2, số tài khoản 060230944418, số điện thoại đăng ký trên hệ thống ngân hàng 0904281478 (trước đó T1 đăng ký số điện thoại 0357344899) mang tên Vũ Quốc T1 chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào số tài khoản 5503205379954, ngân hàng A1 (Ngân hàng N1) mang tên “LE THI HUONG” cho H. T1 hẹn H đến khu vực đường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy. Tại đây, T1 giao cho H một gói nylon màu xanh bên trong có chứa ma túy, T1 đưa cho H số điện thoại 0876696764 của người nam giới tên H1 ở thành phố B để H tự liên hệ giao chất ma túy. H sử dụng điện thoại Iphone, gắn sim số 0937653410 gọi điện đến số 0876696764 cho H1 và báo cho H1 biết tối ngày 02/7/2023, H đón xe khách đi từ thành phố Hồ Chí Minh lên thành phố B, H1 hẹn H giao ma túy tại khu vực siêu thị C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, H cất giấu số ma túy T1 giao, đón xe khách của nhà xe Thu Đ1 đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 05 giờ ngày 03/7/2023, H đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xuống xe tại nhà xe T3 rồi đón xe taxi đi đến địa chỉ số: 20 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đợi giao ma túy cho H1, nhưng chưa kịp giao thì bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ của Lê Thị H 03 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 gói nylon bên trong chứa 55 viên nén màu xám và 01 viên nén màu đen, 01 gói nylon chứa 27 viên nén màu vàng, tất cả đều đựng trong túi nylon màu xanh, H khai nhận: Chất rắn dạng tinh thể và các viên nén là ma túy đá và thuốc lắc, H vận chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để nhận tiền công nhưng chưa kịp giao cho người mua thì bị phát hiện bắt quả tang. Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Lê Thị H kết quả âm tính với ma túy.

Mở rộng điều tra vụ án, ngày 25/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành phong tỏa tài khoản ngân hàng S3 tại Ngân hàng N1 Chi nhánh thị xã B, tỉnh Bình Dương của Lê Thị H, số tiền 10.000.000 đồng để phục vụ công tác điều tra. Kết quả điều tra xác định: Vũ Quốc T1 (sinh năm 1966), hộ khẩu thường

trú: 291/80 T, Phường A, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở: 9 L, Phường H, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh có số tài khoản 060230944418 tại Ngân hàng S2, chính là người đã chuyển khoản và thuê Lê Thị H với giá tiền công là 10.000.000 đồng, để H vận chuyển chất ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh giao cho người đàn ông tên H1 ở thành phố B. Quá trình T1 thuê H vận chuyển chất ma túy, ngoài việc sử dụng ứng dụng zalo để liên lạc với H thì T1 còn dùng thuê bao điện thoại số 0904281478 để liên lạc và nhắn tin cho H. Kết quả trả lời thông tin thuê bao từ nhà mạng Mobifone thể hiện số điện thoại 0904281478, chủ thuê bao Vũ Quốc T1, sinh ngày 25/05/1966, số CCCD: 079066011130, địa chỉ: 2 T, Phường A, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh, ngày kích hoạt sim: 04/04/2023. Ngày 17/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ gửi công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin về đối tượng Vũ Quốc T1. Ngày 08/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, thành phố Hồ Chí Minh cung cấp tài liệu về đối tượng Vũ Quốc T1 như sau: Ngày 24/7/2023, Vũ Quốc T1 bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận T, thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 26/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Quốc T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 điều 251 Bộ Luật hình sự. Ngày 20/3/2024, Toà án nhân dân Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Vũ Quốc T1 09 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 40/2024/HS-ST. Vũ Quốc T1 chấp hành án phạt tù tại Trại Giam A - Bộ C1 (đóng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang). Ngày 18/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thực hiện di lý bị can Vũ Quốc T1 từ Trại Giam A về Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk để tiến hành điều tra.

*** Kết quả giám định mẫu vật thu giữ:**

Kết luận giám định số 827/KL-KTHS ngày 10/7/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- 55 (năm mươi lăm) viên nén màu xám; 01 (một) viên nén màu đen; 27 (hai mươi bảy) viên nén màu vàng, được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng: **30,2274 gam;**

- 03 (ba) gói nylon bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Methamphetamine, tổng khối lượng: **99,8525 gam.**

Bản cáo trạng số 100/CT-VKS-P2 ngày 17/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Vũ Quốc T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, bị cáo Vũ Quốc T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị H 20 năm tù. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T1 20 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị H trình bày: Đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng. Bị cáo đang có con nhỏ, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo đã rất ăn năn, thành khẩn, ông bà ngoại đều có công với cách mạng nên đề nghị HĐXX khoan hồng, xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Quốc T1 trình bày: Không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị HĐXX cân nhắc xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Lê Thị H đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, không tranh luận gì thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Quốc T1 trình bày: Đề nghị Viện kiểm sát xác minh làm rõ đối tượng tên H1 là ai mới biết được bị cáo có bán ma túy cho H1 không. Đồng thời phải kiểm tra các gói nylon thu giữ của bị cáo H có dấu vân tay của bị cáo hay không.

Đại diện VKS cho rằng giữa bị cáo và Lê Thị H có quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì. Lời khai của Lê Thị H phù hợp với các tài liệu mà cơ quan điều tra đã xác minh, thu thập được. Việc chưa xác minh được đối tượng tên H1 là ai cũng không ảnh hưởng đến căn cứ kết tội bị cáo. Đối với các túi nylon đã thu giữ, bị cáo H cất giữ trong quá trình vận chuyển nên không thực hiện được. Những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai của Lê Thị H ngay sau khi bắt quả tang (05h 30 phút ngày 03/7/2023 – BL 22) và các lời khai tại cơ quan điều tra đều khai nhận: Trưa ngày ngày 02/7/2023, Vũ Quốc T1 liên lạc với H thuê H vận chuyển ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về B cho một người đàn tên H1 với số tiền thuê vận chuyển là 10.000.000 đồng. Khoảng 17 giờ, ngày 02/7/2023, Vũ Quốc T1 hẹn gặp bị cáo tại khu vực đường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, sau khi T1 chuyển tiền cho H3, T1 đưa cho H3 số điện thoại 0876.696764 của người nam giới tên H1 ở thành phố B để bị cáo H3 liên lạc giao ma túy. Ngoài ra, T1 còn liên lạc với H qua số điện thoại 0904.281478. Đây là lần đầu tiên bị cáo H được T1 thuê vận chuyển ma túy.

Đối với bị cáo Vũ Quốc T1: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận đã thuê bị cáo Lê Thị H vận chuyển ma túy để bán cho đối tượng tên H1 ở tại Thành phố B, bị cáo cho rằng trước đó bị cáo có đăng ký thuê bao số 0904.281478 và đăng ký số điện thoại này khi mở Tài khoản tại Ngân hàng S2. Tuy nhiên sau đó có một người đàn ông tên D (bị cáo không rõ nhân thân lai lịch) đề nghị bị cáo bán lại số điện thoại và tài khoản mở tại Ngân hàng S2 của bị cáo cho D với giá 5.000.000 đồng thì bị cáo đồng ý.

Mặc dù Vũ Quốc T1 không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng lời khai của bị cáo H là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được, cụ thể:

[1] Vào lúc 17h 52’ ngày 02/7/2023, số tài khoản 5503205379954 mở tại Ngân hàng A1 của bị cáo H nhận được số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản số 005704060206985 mở tại Ngân hàng S2 (BL 67, 69). Ngân hàng S2 cung cấp thông tin tài khoản số 005704060206985 mở tại Ngân hàng S2, số điện thoại đăng ký: 0904.281478 – mang tên Vũ Quốc T1 (BL 111, 112, 116). Công ty D1 khu vực 7 cung cấp thông tin chủ thuê bao là Vũ Quốc T1, hộ khẩu thường trú: 291/80 T, phường A Quận T, thành phố Hồ Chí Minh, ngày nhập mạng: 04/4/2023 (BL 118, 119).

[2] Biên bản kiểm tra điện thoại OPPO không gắn sim của bị cáo H (BL 44): Ứng dụng zalo thể hiện có các cuộc gọi và tin nhắn từ tài khoản tên “Vu Thai” đến tài khoản Zalo tên “”Quỳnh Hương” của bị cáo H (BL 51 đến 66).

[3] Biên bản kiểm tra điện thoại Iphone gắn sim số **0937.653410** của bị cáo H lập vào lúc 10h 30 phút ngày 03/7/2023 thể hiện (BL 45): Mục cuộc gọi đi: vào lúc 14h58’ ngày 02/7/2023 và 05h38’ ngày 03/7/2023 H có gọi đến số 0876.696764 (H khai là số điện thoại của người tên H do T1 cung cấp cho H), thời lượng: 33 giây và 14 giây; Mục cuộc gọi đến: Lúc 5h44’ ngày 03/7/2022 H nhận 02 cuộc gọi từ số 0876.696764, thời lượng: 18 giây và 09 giây.

[4] Bản ảnh chụp từ điện thoại của bị cáo H, trong danh bạ có lưu số 0904.281478 với tên “A Thai Tp” – BL 164, phù hợp thông tin bị cáo H khai nhận đây là số T1 sử dụng để liên lạc với H, phù hợp thông tin xác minh chủ thuê bao của cơ quan Công an.

[5] Các bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhau chỉ quen biết một thời gian ngắn không biết nhiều về nhân thân lai lịch của nhau. Bị cáo H khai đây là lần đầu tiên được Vũ Quốc T1 thuê vận chuyển ma túy. Địa điểm H khai nhận ma túy từ T1 cũng gần địa điểm nơi trọ của Vũ Quốc T1 khi bị Công an thành phố Hồ Chí Minh bắt. Thông tin bị cáo H khai trùng với nhân thân của Vũ Quốc T1, là đối tượng có nhiều tiền án liên quan đến tội phạm về ma túy. Sau thời gian H bị bắt thì T1 cũng bị bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” vì vậy bị cáo là người có điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, qua đối chất, nhận dạng thì bị cáo Lê Thị H xác định bị cáo T1 là người trực tiếp thuê bị cáo H vận chuyển ma túy.

Từ những căn cứ, nhận định nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, hám lợi bất chính, nên Lê Thị H nhận vận chuyển trái phép chất ma túy cho Vũ Quốc T1 từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố B thì bị bắt quả tang vào lúc 05 giờ 30 phút, ngày 03/7/2023 trước số nhà B đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Số lượng ma túy gồm: **30,2274 gam** chất ma túy, loại MDMA; **99,8525 gam** chất ma túy, loại Methamphetamine. Tổng số lượng là **130,0799 gam**.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Lê Thị H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Vũ Quốc T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo đều là người có đủ khả năng nhận thức và phải biết được ma túy là chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng vẫn muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo H đã thực hiện hành vi vận chuyển **30,2274 gam** chất ma túy, loại MDMA; **99,8525 gam** chất ma túy, loại Methamphetamine cho Vũ Quốc T1 để giao cho đối tượng tên H1 tại thành phố B. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh các tệ nạn xã hội khác.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 29/7/2016, Lê Thị H bị Tòa án nhân dân Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù giam về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án số: 55/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2020, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội mới. Bị cáo Vũ Quốc T1 nhiều lần bị kết án về nhiều tội danh khác nhau, trong đó có 04 tiền án - chưa được xóa án tích, có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 210/2011/HSST ngày 29/6/2011 của Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 09 năm tù. Các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, vào ngày 20/3/2024, Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Vũ Quốc T1 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo bản án số 40/2024/HS-ST. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Riêng đối với bị cáo H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị H đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo H có ông, bà ngoại (Mẹ Việt Nam anh hùng Trương Thị T2 và Liệt sĩ Nguyễn Văn X) là người có công với cách mạng, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét bị cáo Lê Thị H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo Vũ Quốc T1, nên hình phạt dành cho bị cáo T1 cao hơn bị cáo H là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy: 29,6604 gam ma túy loại: MDMA và 98,9645 gam ma túy loại: Methamphetamine cùng bao gói (Mẫu vật còn lại sau giám định); 01 (một) túi nylon màu xanh; sim số 0937653410 của Lê Thị H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu đen của Lê Thị H là phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; Số tiền 10.000.000 đồng là tiền Lê Thị H thu lợi bất chính mà có.

[7] Đối với người đàn ông tên “H1” ở thành phố B, tỉnh Đắk Lắk: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này. Do đó, đề nghị tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Vũ Quốc T1 phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2] Về điều luật và mức hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Thị H** 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03 tháng 7 năm 2023.

[2.2] Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Quốc T1**: Tù chung thân.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Vũ Quốc T1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/7/2023.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 29,6604 gam ma túy loại: MDMA và 98,9645 gam ma túy loại: Methamphetamine cùng bao gói (Mẫu vật còn lại sau giám định); 01 (một) túi nylon màu xanh; sim số 0937653410 của Lê Thị H sử dụng để thực hiện hành vi

phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, số IMEI: 353904102937634; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu đen, số IMEI: 865545054559859 của Lê Thị H là phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; Số tiền 10.000.000 đồng là tiền Lê Thị H thu lợi bất chính mà có.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thị H, Vũ Quốc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường